

Bản án số: 33 /2023/HS-ST.

Ngày : 28-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.
2. Bà Châu Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37 /2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1990, tại: Tp. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường Q, tổ M, khu phố M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Có vợ tên Thái Thị Ngọc N, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Ngày 11/11/2019 Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 865/QĐ – TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 27/10/2020 chấp hành xong Quyết định; Nhân thân: Ngày 18/01/2013, Tòa án nhân dân quận G xử phạt Nguyễn Thành N 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” theo bản án số 20/2013/HSST, ngày 18/01/2013; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Hoàng Gia V, sinh năm: 2003; Hộ khẩu thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ đường T, Phường M, quận T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22/7/2022, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô biển số 59P2 – 229.81 trên đường Phạm Văn C, Phường M, quận G thì phát hiện thấy chị Nguyễn Hoàng Gia V, sinh năm 2003, Hộ khẩu thường trú tại số khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B đang đứng trước quán cà phê địa chỉ số 195 đường P, Phường M quận G trên tay có cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13. Lúc này N nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của chị V nên N điều khiển xe chạy qua đường ngược chiều ép sát vào chị V và dùng tay trái giật điện thoại rồi chạy về phía trước, cùng lúc này anh Dương Hoàng Q đang điều khiển xe máy trên đường thấy N cướp giật điện thoại nên điều khiển xe đuổi theo. Khi N điều khiển xe đến trước địa chỉ số 599A đường L, Phường M, quận G thì va chạm với xe ô tô đang lưu thông trên đường và té ngã xuống đất bị gãy chân, anh Q và quần chúng nhân dân bắt giữ N cùng vật chứng, phương tiện gây án giao Công an Phường M lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thành N đã thừa nhận hành vi cướp giật điện thoại như đã nêu ở trên.

Vật chứng vụ án: Một điện thoại di động hiệu Samsung A13 màu xanh, đã qua sử dụng, là tài sản của chị V do N cướp giật được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1206/KL – HĐĐGTS, ngày 23/9/2022 của Hội Đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp thì điện thoại có trị giá là 3.333.333 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Hoàng Gia V. Một USB có chứa dữ liệu đoạn camera N cướp giật (lưu theo hồ sơ vụ án); Một xe mô tô hiệu honda Lead, biển số 59P2-229.81 N sử dụng đi cướp giật đang bị Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Gò Vấp tạm giữ do đối tượng điều khiển phương tiện gây tai nạn giao thông với một xe ô tô khác trong lúc chạy trốn.

Tại bản cáo trạng số 259/CT-VKSQGV, ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thành N về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 59P2-229.81, nếu quá thời hạn mà không có ai đến nhận thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa ban ngày nơi công cộng đông người qua lại, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A13 của bị hại, bắt chấp hậu quả xảy ra và bắt chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Bởi lẽ, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ và đây cũng là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý về hành vi Cướp giật tài sản và có một tiền sự nhưng không chịu ăn năn hối cải lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần thiết xử lý nghiêm nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo lại mình trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được thu hồi trả cho bị hại. Gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Hoàng Gia V vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một mô tô hiệu honda Lead, biển số 59P2-229.81 do anh Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu, anh T khai nhận trước đây anh đứng tên cho các cửa hàng mua bán xe máy trên địa bàn quận T, sau khi có người mua xe thì anh làm hợp đồng ủy quyền cho người mua, riêng chiếc xe này anh không nhớ đã đứng tên dùm cửa hàng mua bán xe nào và làm hợp đồng ủy quyền ở phòng Công chứng nào. Bị cáo khai nhận mượn chiếc xe trên của bạn tên Phan Thị T nhà ở Quận M không rõ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên. Hội đồng xét thấy đã quá thời hạn đăng báo theo quy định của pháp luật mà không có ai đến làm việc, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một xe máy hiệu Honda Lead, biển số 59P2 – 229.81, số khung: RLHJF451XFY566561, số máy: JF45E0600644

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 172/PNK, ngày 24/11/2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

